

Số: 98 /NQ-HĐND

Vĩnh Linh, ngày 22 tháng 9 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Về phát triển ngành Công nghiệp huyện Vĩnh Linh
giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Kết luận số 484-KL/HU ngày 28/7/2021 của Huyện ủy Vĩnh Linh về phát triển ngành Công nghiệp huyện Vĩnh Linh giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030;

Xét Tờ trình số 1500/TTr-UBND ngày 31/8/2021 của UBND huyện về việc đề nghị ban hành Nghị quyết Phát triển ngành Công nghiệp huyện Vĩnh Linh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - xã hội, Hội đồng Nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng Nhân dân huyện tại kỳ họp thứ 4 nhiệm kỳ 2021-2025.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Đề án Phát triển ngành Công nghiệp huyện Vĩnh Linh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 với các nội dung chủ yếu sau

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Khai thác các tiềm năng sẵn có để ổn định và phát triển các ngành Công nghiệp theo cơ chế thị trường, gắn với phát triển KT-XH của địa phương, thúc đẩy chuyển dịch nhanh cơ cấu kinh tế nông thôn.

Nâng cao năng lực cạnh tranh, đa dạng hóa sản phẩm, đăng ký nhãn hiệu sản phẩm; kết hợp chặt chẽ giữa công nghệ sản xuất truyền thống và tiên tiến, gắn hoạt động sản xuất của ngành Công nghiệp với hoạt động du lịch - dịch vụ, các hoạt động xúc tiến thương mại, bảo vệ môi trường và vệ sinh an toàn thực phẩm để phát triển bền vững.

Phối hợp tập trung đầu tư xây dựng hoàn thiện hạ tầng và thu hút đầu tư lấp đầy KCN, CCN đã có; nghiên cứu quy hoạch và từng bước xây dựng CCN

mới nhằm đáp ứng nhu cầu đầu tư và tạo ra những hạt nhân phát triển Công nghiệp trên địa bàn.

Đào tạo nguồn lao động đảm bảo chất lượng, nhất là đội ngũ lao động kỹ thuật, công nhân lành nghề, đáp ứng yêu cầu phát triển Công nghiệp. Phát triển một số ngành nghề mới có lợi thế cạnh tranh, có tiềm năng phát triển, thu hút được nhiều lao động, thu nhập cao trên cơ sở tiềm năng, lợi thế về nguồn nguyên liệu, nhân lực của địa phương.

1.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

Tốc độ tăng bình quân giá trị sản xuất ngành Công nghiệp hàng năm đạt 15-17%.

Tổng giá trị sản xuất Công nghiệp đến năm 2025 theo giá cố định năm 2010 đạt trên 2.010 tỷ đồng; theo giá hiện hành đạt trên 2.580 tỷ đồng, tỷ trọng ngành Công nghiệp - Xây dựng chiếm 31 - 32%, trong đó ngành Công nghiệp chiếm trên 14% trong cơ cấu kinh tế. Đóng góp nguồn thu ngân sách cho huyện đạt trên 60 tỷ đồng, chiếm trên 80% trong tổng nguồn thu ngoài quốc doanh.

Tỷ lệ lao động ngành Công nghiệp qua đào tạo đạt trên 90%. Hằng năm giải quyết số lượng lao động trong Công nghiệp tăng thêm trên 15%; thu nhập bình quân đầu người đạt trên 100 triệu đồng/năm.

Tỷ lệ các cơ sở ứng dụng máy móc, thiết bị tiên tiến, hiện đại vào sản xuất chế biến đạt trên 90%; trong giai đoạn có trên 60 doanh nghiệp, cơ sở được hỗ trợ kinh phí từ nguồn vốn khuyến công.

Đẩy mạnh phát triển sản xuất Công nghiệp trên địa bàn nông thôn gắn với thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới và chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP). Phấn đấu đến năm 2025 có trên 10 sản phẩm đạt sản phẩm OCOP 3, 4 sao cấp tỉnh; 1 - 2 sản phẩm đạt sản phẩm OCOP 5 sao cấp quốc gia.

Tập trung phát triển và thu hút các doanh nghiệp Công nghiệp hỗ trợ thuộc các lĩnh vực chủ yếu như cơ khí, vật liệu xây dựng, may mặc, da dầy, chế biến nông, lâm, thủy hải sản...tại KCN, CCN; trong đó:

- KCN Tây Bắc Hồ Xá: Phối hợp với Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh hỗ trợ nhà đầu tư Công ty Cổ phần Quang Anh Quảng Trị triển khai đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng Khu A vào năm 2023 và tổ chức kêu gọi các doanh nghiệp vào đầu tư xây dựng nhà máy. Phấn đấu đến năm 2025 triển khai đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng toàn KCN, tỷ lệ lấp đầy KCN chiếm khoảng 30%.

- CCN Vùng Đông: Năm 2022, triển khai đầu tư cơ sở hạ tầng CCN với diện tích xây dựng là 15ha; thu hút các doanh nghiệp và vận động di dời các cơ sở trong khu dân cư vào sản xuất tập trung trong CCN từ năm 2023. Phấn đấu đến năm 2025 tỷ lệ lấp đầy CCN chiếm khoảng 70%.

- CCN phía Tây: Năm 2023, nghiên cứu thành lập và tổ chức lập quy hoạch chi tiết CCN; kêu gọi, thu hút doanh nghiệp đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng với diện tích giai đoạn 1 là 15ha. Phấn đấu đến năm 2025 xây dựng hoàn thiện cơ sở hạ tầng CCN và chuẩn bị thu hút doanh nghiệp và đầu tư sản xuất.

2. Giải pháp thực hiện

2.1. Quy hoạch

Căn cứ Luật Quy hoạch và tiềm năng và lợi thế của địa phương, tiến hành rà soát, đề xuất cơ quan có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển Công nghiệp trên địa bàn huyện, phù hợp với phát triển kinh tế - xã hội của huyện đến năm 2025; định hướng đến năm 2030 và những năm tiếp theo; phù hợp với các quy hoạch vùng, liên vùng; các quy hoạch chuyên ngành đã được Trung ương và tỉnh phê duyệt nhằm đảm bảo sự phát triển đồng bộ, phát huy tối đa tiềm năng lợi thế của huyện, đặc biệt quan tâm xem xét về quy mô, lộ trình thực hiện các dự án trọng điểm gắn với bảo vệ môi trường.

2.2. Cải thiện môi trường đầu tư

Đẩy mạnh cải cách hành chính, đặc biệt là thủ tục liên quan đến thu hút đầu tư, môi trường kinh doanh. Nâng cao ý thức trách nhiệm, tinh thần thái độ phục vụ của cán bộ, công chức đối với công dân, tổ chức và doanh nghiệp. Công khai, minh bạch các cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính của tỉnh, của huyện tới tất cả các loại hình doanh nghiệp.

2.3. Đẩy mạnh phát triển ngành nghề Công nghiệp

Tăng cường cụ thể hoá chính sách ưu đãi đầu tư đối với phát triển ngành nghề Công nghiệp, tạo môi trường thuận lợi, bình đẳng về thuế, giao đất, cho thuê đất phục vụ sản xuất, vay vốn tín dụng, bảo lãnh tín dụng, xuất khẩu trực tiếp, hỗ trợ các dịch vụ công, đào tạo, bồi dưỡng, chuyển giao công nghệ, dịch vụ kỹ thuật.

2.4. Mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm và xúc tiến thương mại

Tăng cường hoạt động xúc tiến đầu tư kêu gọi các nguồn vốn từ bên ngoài vào đầu tư sản xuất trên địa bàn, đặc biệt thu hút đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng cũng như sản xuất tại các KCN, CCN trên địa bàn. Phối hợp với các Sở, ban, ngành cấp tỉnh tổ chức hội nghị xúc tiến đầu tư tại các thành phố lớn trong nước.

Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, cơ sở được thuận lợi mua nguyên liệu, tiêu thụ sản phẩm; Hỗ trợ các công tác quảng cáo, triển lãm, đăng ký thương hiệu, xúc tiến thương mại, đầu tư, khuyến công để cho ngành nghề vượt qua những trở ngại, khó khăn khi tiếp cận thị trường. Tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp tiêu biểu của huyện qua hằng năm, xây dựng các tiêu chuẩn giải thưởng, khuyến khích sáng tạo kiểu dáng mẫu mã, tăng cường xuất khẩu.

2.5. Tài chính, tín dụng

Phát triển quỹ tín dụng trong nông thôn để có thể huy động được vốn nhàn rỗi trong Nhân dân nhằm phát triển sản xuất.

Áp dụng các chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư, hỗ trợ lãi suất đối với các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp; bao gồm: Chính sách về bảo lãnh tín dụng của Quỹ bảo lãnh tín dụng, chính sách miễn giảm thuế, chính sách về khuyến công nhằm hỗ trợ khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư sản xuất.

2.6. Chính sách đất đai

Được áp dụng các chính sách ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật.

Thực hiện điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất hàng năm phù hợp với tình hình phát triển Công nghiệp trên địa bàn.

2.7. Khoa học và công nghệ

Tăng cường công tác nghiên cứu cơ bản và ứng dụng phục vụ ngành nghề theo hướng phát triển tiêu thụ sản phẩm mới, sử dụng nguyên liệu mới, ứng dụng công nghệ mới, thay thế các công nghệ lạc hậu, xử lý môi trường. Chú ý vào những ngành nghề truyền thống, chế biến nông sản thực phẩm ở các khâu ứng dụng công nghệ sinh học, chế biến và bảo quản, đóng gói vệ sinh an toàn thực phẩm.

2.8. Nguồn nhân lực

Liên kết với các cơ sở đào tạo nghề để mở rộng các hình thức hợp tác đào tạo nguồn nhân lực theo hướng gắn kết giữa cơ sở đào tạo với doanh nghiệp, từng bước thực hiện đào tạo theo yêu cầu và địa chỉ. Có cơ chế chính sách khuyến khích các cơ sở, doanh nghiệp liên kết với các cơ sở đào tạo để có nguồn nhân lực bảo đảm số lượng và chất lượng, nhất là đội ngũ công nhân kỹ thuật.

2.9. Môi trường

Chú trọng công tác kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện các cam kết, giải pháp bảo vệ môi trường của các chủ dự án, việc xử lý chất thải rắn tại các cụm Công nghiệp. Sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên thiên nhiên, tăng cường

công tác điều tra cơ bản, quan trắc, nâng cao chất lượng dự báo, chủ động ứng phó, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai và tác động của biến đổi khí hậu. Xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt, xây dựng chất thải rắn tập trung đảm bảo quy định.

Quan tâm công tác quản lý an toàn thực phẩm trong sản xuất chế biến thực phẩm, đặc biệt là sản xuất miến, bún, bánh,... tại các cơ sở Công nghiệp trên địa bàn huyện. Chỉ đạo xử lý nghiêm đối với các cơ sở sản xuất chế biến hàng hóa không có nhãn mác, hàng giả, hàng nhái hoặc các cơ sở sản xuất mất an toàn thực phẩm, ảnh hưởng lớn đến sức khỏe cộng đồng.

3. Kinh phí thực hiện

3.1. Kinh phí đầu tư Cụm công nghiệp

Nguồn kinh phí từ nguồn ngân sách và các nguồn khác để triển khai đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng tại các CCN trên địa bàn huyện.

3.2. Kinh phí thực hiện Chương trình khuyến công

Tổng kinh phí hoạt động khuyến công 5 năm (2021-2025) khoảng 4,650 tỷ đồng, trong đó: Kinh phí khuyến công quốc gia 1,225 tỷ đồng, kinh phí khuyến công cấp tỉnh 1,5 tỷ đồng và kinh phí khuyến công cấp huyện 1,925 tỷ đồng.

Phân kỳ đầu tư từ ngân sách của huyện hàng năm theo bảng chi tiết về các nội dung công việc thể hiện tại Phụ lục 1.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban Nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Giao Thường trực Hội đồng Nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng Nhân dân huyện, các đại biểu Hội đồng Nhân dân huyện và các đơn vị liên quan phối hợp giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng Nhân dân huyện khóa VI, kỳ họp thứ 04 thông qua ngày 22/9/2021 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận: *[Handwritten signature]*

- TTHĐND, UBND tỉnh;
- Sở Công Thương;
- Ban TV Huyện ủy;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các phòng, ban cấp huyện;
- HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT-KTHT. *[Handwritten mark]*

CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]
Nguyễn Thị Hương

PHỤ LỤC 1
BẢNG TỔNG HỢP CÁC NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ
PHÁT TRIỂN NGÀNH CÔNG NGHIỆP TỪ CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN CÔNG GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Nghị quyết số 98 /NQ-HĐND ngày 22 / 9 /2021 của HĐND huyện Vĩnh Linh)



ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung nguồn vốn thực hiện Chương trình khuyến công	Giai đoạn 2021-2025				Phân kỳ đầu tư ngân sách huyện				
		Tổng	Ngân sách			2021	2022	2023	2024	2025
			NS TW	NS tỉnh	NS huyện					
	Tổng	4.650.0	1.225.0	1.500.0	1.925.0	385.0	385.0	385.0	385.0	385.0
1	Xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật chuyển giao công nghệ, ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến, hiện đại vào sản xuất	3.665.0	1.225.0	1.000.0	1.440.0	345.0	325.0	255.0	260.0	255.0
2	Sản xuất sạch trong lĩnh vực công nghiệp	370.0	0.0	250.0	120.0	20.0	20.0	20.0	30.0	30.0
3	Xây dựng nhãn mác, hỗ trợ đăng ký thương hiệu tập thể, cá nhân	100.0	0.0	0.0	100.0	0.0	20.0	20.0	30.0	30.0
4	Hỗ trợ quảng bá sản phẩm, thị trường tiêu thụ sản phẩm	135.0	0.0	0.0	135.0	20.0	20.0	20.0	35.0	40.0
5	Hỗ trợ phát triển và di dời cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường	310.0	0.0	250.0	60.0	0.0	0.0	0.0	30.0	30.0
6	Hỗ trợ tổ chức tập huấn khuyến công, tham quan học tập các mô hình khuyến công	70.0	0.0	0.0	70.0	0.0	0.0	70.0	0.0	0.0

bll